

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Tân

Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A; ĐKKHKT: Phường AS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn Y, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Ko YoungB; nơi cư trú: X-3 Ojeong-dong, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị và Anh Ko YoungB kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 02 tháng 12 năm 2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian ngắn ở Việt Nam sau đó Anh Ko YoungB trở về Hàn Quốc làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang đoàn tụ. Thời gian này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh không làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang đoàn tụ nữa. Nay chị và Anh Ko YoungB sống mỗi người một nơi, không còn

quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Ko YoungB.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn Anh Ko YoungB trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thị A kết hôn sau một thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 02 tháng 12 năm 2022. Sau khi kết hôn, anh trở về Hàn Quốc sinh sống và làm thủ tục bảo lãnh cho Chị A sang đoàn tụ. Thời gian xa nhau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian quen nhau ngắn, khoảng cách tuổi tác chênh lệch quá lớn nên lối sống, quan điểm sống không hợp nhau, phong tục tập quán cũng khác nhau. Mỗi người sống một nơi nên không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh không làm thủ tục bảo lãnh cho Chị A sang Hàn Quốc đoàn tụ nữa nên vợ chồng anh đã quyết định ly hôn với nhau. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị A.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn. Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A hiện nay đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn là Anh Ko YoungB hiện nay đang sinh sống tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A và bị đơn là Anh Ko YoungB vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ko YoungB kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 02 tháng 12 năm 2022 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy, hiện nay tình cảm giữa Chị A và Anh Ko YoungB không còn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống không phù hợp, mỗi người ở một nơi và đã ly thân trong một thời gian dài. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị A đối với Anh Ko YoungB.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ko YoungB xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ko YoungB không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ko YoungB được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn Anh Ko YoungB.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị A xác nhận chị và Anh Ko YoungB không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A và Anh Ko YoungB không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000128 ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Ko YoungB được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Tân

Nguyễn Thanh Hải

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà